

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST

Ngày 16 - 12 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

**- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tiến

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2020/HSST ngày 25/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Bùi Văn T**, sinh năm 1984, tại xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Thôn x, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Hoàng Thị L; vợ: Hoàng Thị H; con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 19/4/2002 Bùi Văn T bị Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản theo bản án số 76/STHS ngày 19/4/2002. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/8/2020 đến 12/8/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa)

\* Người làm chứng: + Anh Phạm Đình Q, sinh năm 1983.

+ Chị Lưu Thị Thu H, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 16 giờ 00 ngày 03/8/2020, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình, Tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang Bùi Văn T có hành vi tàng trữ tại hộc trên cánh cửa phía trước bên trái xe ô tô BKS 15D-001.01, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. T khai nhận đó là ma túy đá mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T ở thôn X, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, thu giữ trong tủ gỗ để âm ly, đầu đĩa 01 hộp nhựa cứng màu đen bên trong có 01 túi nilon trong suốt viền màu đỏ chứa chất dạng tinh thể trong suốt. Thu tại mặt bàn để đèn ngủ trong phòng ngủ của T 01 dao, 01 kiếm, 01 đồ vật hình dáng giống loại súng tự chế.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 03/8/2020, Bùi Văn T đi ra khu đường tàu A, T phố Hải Phòng mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T gặp và mua của 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể 02 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt với giá 700.000 đồng ma túy đá. Biết đó là ma túy đá nên T mang về nhà cất 02 túi ma túy vào hộp nhựa cứng màu đen trong tủ gỗ để âm ly, đầu đĩa trong phòng ngủ của T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T lấy 01 túi ma túy vừa mua lúc trưa bỏ vào hộc trên cánh cửa trái phía trước xe ô tô BKS 15D-001.01 rồi đi sang xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình để đòi nợ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi T đang đỗ xe tại đường liên thôn thuộc thôn M, xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình thì bị phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua giải thích, T khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy. T tự nguyện lấy từ hộc trên cánh cửa phía trước bên trái xe ô tô BKS 15D-001.01 ra giao nộp cho Cơ quan Công an 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt. T khai nhận đó là ma túy đá mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người T, thu tại túi quần bên trái phía trước T đang mặc 02 điện thoại di động iPhone vỏ màu trắng vàng, thu tại túi quần sau bên phải T đang mặc 01 ví màu đen đã cũ, bên trong có số tiền 2.500.000 đồng Công an tỉnh Thái Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng thu trên.

Kết quả giám định đối với 01 túi nilon trong suốt viền màu đỏ chứa chất dạng tinh thể trong suốt thu tại nơi ở của bị cáo và 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt do bị cáo giao nộp cho cơ quan Công an: Tại bản Kết luận giám định số 291/KLGD- PC09 ngày 05/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Chất dạng tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) túi nilon trong suốt có mép cài viền*

*màu đỏ quản lý của Bùi Văn T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,8033 gam (Một phẩy tám nghìn không trăm ba mươi ba gam)*

*"Chất dạng tinh thể trong suốt chứa trong 01 (một) túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,8936 gam (Bốn phẩy tám nghìn chín trăm ba mươi sáu gam)".*

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSTH, ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố Bùi Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";
- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn T mức án từ **06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị các vấn đề khác có liên quan của vụ án.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sửa chữa sai lầm sớm trở T công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn T tại phiên toà phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra cũng như trong giai đoạn truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 03/8/2020 tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản kiểm tra điện thoại, kiểm tra xe ô tô do Công an tỉnh Thái Bình lập cùng ngày 03/8/2020 tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. và tại nhà ở của Bùi Văn T ở thôn 4, xã C, huyện V, T phố Hải Phòng.

- Biên bản khám xét nhà ở, đồ vật của do Công an tỉnh Thái Bình lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 03/8/2020 tại nhà ở của Bùi Văn T ở thôn 4, xã C, huyện V, T phố Hải Phòng.

- Bản kết luận giám định số 291/KLGD - PC09 ngày 05/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Kết luận giám định số 6689/C09-P3 ngày 26/10/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an.

- Lời khai của những người làm chứng là anh Phạm Đình Q, sinh năm 1983 và chị Lưu Thị Thu Hà, sinh năm 1981 đều trú tại thôn M, xã Đ, huyện Tiền Hải.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn T về địa điểm, thời gian và hành vi phạm tội.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Ma túy là chất độc hại gây nghiện, nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái nòi giống, là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS đồng thời cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giết tài sản..., vì vậy mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người đã trưởng T, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo buộc phải nhận thức được tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng do thiếu bản lĩnh, thiếu trách nhiệm với chính bản thân mình nên bị cáo đã sa vào con đường nghiện ngập rồi dẫn đến phạm tội. Mặt khác năm 2002 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội cướp tài sản, nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học để có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, chăm lo, xây dựng cuộc sống để trở T tấm gương và là chỗ dựa vững chắc về mọi mặt cho cả gia đình mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi mà bị cáo đã gây ra. Có như vậy mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật nước ta và có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở T người có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Từ những căn cứ và phân tích nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 03/8/2020 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn M, xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình bắt quả tang Bùi Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 1,8033 gam Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, Công an tỉnh Thái Bình còn phát hiện và thu giữ của T 4,8936 gam Methamphetamine. T khai nhận toàn bộ số ma túy trên là của T, mục đích để sử

dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cooca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

d) Lá cây côca, lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;

đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;

e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

g) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn

khai báo, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 6,3392 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì hoàn trả số 291/KLGĐ- PC09 xác định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng, 01 ví màu đen và số tiền 2.500.000 đồng xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe ô tô 15D-001.01 nhãn hiệu KIA màu bạc có số máy G3LABP150823; số khung KNABE911BCT195318. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Đào Tiến Đ, sinh năm 1983 ở số nhà y, L, quận LC, T phố Hải Phòng. Khi anh Đ cho T mượn xe anh Đ không biết T mượn xe đi đâu, làm gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Hải đã trả lại cho anh Đ chiếc xe ô tô trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần chấp nhận.

Đối với 01 dao, 01 kiếm, 01 súng tự chế cơ quan Công an huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình đã tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của Nghị định 167 ngày 12/11/2013 nên cần chấp nhận.

[8] Về nguồn gốc 6,6969 gam Methamphetamine mà cơ quan Công an thu giữ của T, T khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực đường tàu A, T phố Hải Phòng. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho T để xử lý theo pháp luật

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/8/2020.

**3. Xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của Bùi Văn T còn lại sau giám định là 6,3392 gam Methamphetamine đựng trong phong bì niêm phong số 291/KLGĐMT – PC09 ngày 05/8/2020.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng, 01 ví màu đen và số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm đồng).

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải quản lý theo biên bản giao ngày 25/11/2020).

**4. Án phí:** Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/12/2020.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhi**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Nhi**